TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Trúc 2. Bà: Nguyễn Thị Kim Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/ TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 09/12/2019, đối với bị cáo;

Đỗ Quốc N sinh năm 1964; nơi sinh tại xã C, huyện S, tỉnh H và cư trú: Số nhà 70, phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ: Phan Thị T, sinh năm: 1973 có hai con lớn năm 1995 nhỏ sinh năm 2000; tiền sự: không; tiền án: Ngày 26/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 13.000.000đ về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện S, tỉnh H.

2. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện S, tỉnh H.

3. Anh Lê Đình C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh H.

4. Ông Trịnh Huy Đ, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 66, phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/01/2017, Lê Đình C, sinh năm 1976 ở xã T, huyện S đến nhà Đỗ Quốc N, sinh năm 1964 ở thị trấn S rủ Đỗ Quốc N đánh bạc thì N đồng ý nên C gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984 ở xã T và Lê Xuân T, sinh năm 1973 ở xã T đến nhà N đánh bạc. Sau đó, C đi đón H quay lại nhà N gặp T. Sau đó T bảo "đánh thì đánh nhanh lên", thì N nói sang nhà ông Trịnh Huy Đ, sinh năm 1951 ở số nhà 66, phố T, thị trấn S để đánh bạc. Đến nhà ông Đ thì N hỏi nhờ địa điểm đánh bạc thì ông Đ đồng ý và dẫn các đối tượng lên tầng 3 ngồi đánh bạc; chiếu do ông Đ chải, bài do N đem theo. Các đối tượng chơi hình thức đánh phỏm là dùng bộ bài 52 cây bài, chia 04 phần, mỗi phần chín cây, người đánh đầu là 10 cây; đánh lần lượt theo kim đồng hồ cho đến khi hết bài và người đầu tiên hạ phỏm nếu có, hoặc không hạ gọi là "móm" và cho đến người cuối cùng và tính điểm, ai ít điểm nhất là thắng, nếu những người hòa điểm ai hạ trước là thắng, bài người nào "móm" thì phải mất tiền 200.000đ, còn lại nhì thì mất 50.000đ, ba thì mất 100.000đ, bét thì mất 150.000đ trả tiền cho người về nhất; còn trong khi chơi người nào ù thì cả ba người còn lại bỏ bài trả tiền chơi ván khác và mất tiền cho người "ù" mỗi người 250.000đ cắt ra ngoài cho chủ nhà 50.000đ mua chè nước. Trong khi chơi người nào bị đánh ăn cây bài thứ nhất là thì người ăn được 50.000đ, người đó ăn cây bài thư hai thì được 100.000đ, còn cây gọi chốt hạ thì bị mất cho người được ăn là 200.000đ; nếu đánh bị ăn cây thứ ba thì phải đền cho cả ba nhà còn lại và phải trả tiền ăn ba cây gọi là "đền" và chia lại chới ván mới. Chơi đến 21 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn và Công an thị trấn Triệu Sơn bắt quả tảng, thu giữ 01 chiếu tre; 01 bài tú lơ khơ 52 quân bài; khám xét trong người Đỗ Quốc N thu giữ 9.000.000đ; trong người Nguyễn Hữu H 850.000đ; thu tại mái tôn sau nhà Trịnh Huy Đ 700.000đ; bên trong ví da của Lê Đình C có 01 chứng minh thư và 266.000đ sau nhà 3 tầng Trịnh Huy Đ; 01 điện thoại di động Nokia 107 màu đen, 01 điện thoại Samsung j 5 màu trắng, vàng.

Đỗ Quốc N khai nhận là mang đi 11.500.000đ, sử dụng đánh bạc 1.250.000 đ còn khi bỏ chạy bị rơi 1.000.000đ; Nguyễn Hữu H mang theo số tiền 2.200.000

đ để đánh bạc; Lê Đình C mang theo 266.000đ để đánh bạc khi bị bắt thì C chạy thoát và đánh rơi 700.000đ là số tiền đánh bạc thắng; Lê Xuân T bỏ trốn, hiện không có mặt tại địa phương; hiện nay chỉ có căn cứ xác định số tiền đánh bạc của các con bạc là 3.596.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, tất cả bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 72/CT-VKS, ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Quốc N về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên Đỗ Quốc N phạm tội "Đánh bạc", quy định Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 30 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đỗ Quốc N từ 03tháng đến 06 tháng tù; phạt bổ sung từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng.

b) Xử lý vật chứng: Không

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 21/01/2017, Lê Đình C đến nhà Đỗ Quốc N rủ N đánh bạc thì N đồng ý nên C gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu H và đi đón H và gặp Lê Xuân T đến nhà N đánh bạc. N nói sang nhà ông Trịnh Huy Đ để đánh bạc. Đến nhà ông Đ thì N hỏi nhờ địa điểm đánh

bạc thì ông Đ đồng ý và dẫn các đối tượng lên tầng 3 ngồi đánh bạc, chiếu do ông Đ chải, bài do N đem theo. Các đối tượng chơi hình thức đánh phỏm là dùng bộ bài 52 cây bài, chia 04 phần, mỗi phần chín cây, người đánh đầu là 10 cây; đánh lần lượt theo kim đồng hồ cho đến khi hết bài và người đầu tiên hạ phỏm nếu có, hoặc không hạ gọi là "móm" và cho đến người cuối cùng và tính điểm, ai ít điểm nhất là thắng, nếu những người hòa điểm ai hạ trước là thắng, bài người nào "móm" thì phải mất tiền 200.000đ, còn lại nhì thì mất 50.000đ, ba thì mất 100.000đ, bét thì mất 150.000đ trả tiền cho người về nhất; còn trong khi chơi người nào ù thì cả ba người còn lại bỏ bài trả tiền chơi ván khác và mất tiền cho người "ù" mỗi người 250.000đ cắt ra ngoài cho chủ nhà 50.000đ mua chè nước. Trong khi chơi người nào bị đánh ăn cây bài thứ nhất là thì người ăn được 50.000đ, người đó ăn cây bài thư hai thì được 100.000đ, còn cây gọi chốt hạ thì bị mất cho người được ăn là 200.000đ; nếu đánh bị ăn cây thứ ba thì phải đền cho cả ba nhà còn lại và phải trả tiền ăn ba cây gọi là "đền" và chia lại chới ván mới. Chơi đến 21 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn và Công an thị trấn Triệu Sơn bắt quả tảng, thu giữ 01 chiếu tre; 01 bài tú lơ khơ 52 quân bài; khám xét trong người Đỗ Quốc N thu giữ 9.000.000đ; trong người Nguyễn Hữu H 850.000đ; thu tại mái tôn sau nhà Trịnh Huy Đ 700.000đ; bên trong ví da của Lê Đình C có 01 chứng minh thư và 266.000đ; sau nhà 3 tầng Trịnh Huy Đ; 01 điển thoại di động Nokia 107 màu đen, 01 điện thoại Samsung j5 màu trắng, vàng; hiện nay chỉ có căn cứ xác định số tiền đánh bạc của các con bạc là 3.596.000đ (ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 26/8/2015 Đỗ Quốc N bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xử phạt 13.000.000đ (mười ba triệu đồng về hành vi đánh bạc, ngày 02/02/2016 thì N thi hành xong tiền phạt và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nên N có 01 tiền án về hành vi đánh bạc.

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Quốc N phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính

chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Theo quy định tại Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015) đây là đồng phạm giản đơn, vì chưa có căn cứ để truy tố những người khác mà theo lời khai tại phiên tòa và quá trình điều tra thì vai trò của bị cáo xếp thứ hai, vì bị cáo là người sang hỏi mượn nhà ông Trịnh Huy Đ để chơi bài và mang theo bài đi để chơi.

Động cơ và mục đích của bị cáo là đến Nhà Trịnh Huy Đ để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tiền sự bị cáo không có; tiền án có 01 vào ngày 26/8/2015 Đỗ Quốc N bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xử phạt 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) về hành vi đánh bạc, ngày 02/02/2016 thì N thi hành xong tiền phạt và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nên N có 01 tiền án về hành vi đánh bạc; nhưng đây là dấu hiệu định tội thì không coi là tình tiết tăng nặng; bị cáo đã từng phạm tội đánh bạc, đã được sự khoan hồng của pháp luật bằng hình thức phạt tiền, nhưng không biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội đánh bạc nên cần phải xử phạt tù, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ hạng nhất nên cho bị cáo hưởng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

So sánh quy định quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm nhẹ hơn so với mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017, của Quốc hội và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao nên cho bị cáo được hưởng mức khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đi đến nhà ông Trịnh Huy Đ nhằm mục đích đánh bạc ăn tiền, nên còn bị phạt tiền nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Theo mức đề nghị hình phạt và hình phạt bổ sung của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Do Lê Xuân T đang bỏ trốn nên chưa xác định được tổng số tiền đánh bạc của các con bạc, Cơ quan Công an điều tra đang tiếp tục điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ vật chứng đến ngày 07/06 và ngày 17/07 thì đã trả lại cho Đỗ Quốc N 9.000.000đ và 01 điện thoại di động Samsung J5 màu trắng, vàng; trả lại cho Lê Đình C 01 ví da bên trong có 01 CMTND mang tên Lê Đình C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện đang tiếp tục bảo quản 01 chiếu tre; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 điển thoại di động Nokia 107 màu đen của Lê Đình C và 1.816.000đ tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn để phục vụ công tác điều tra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Quốc N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo: Đỗ Quốc N 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án. Và bị phạt tiền là 3.000.000 đ (ba triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục bảo quản 01 chiếu tre; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01điện thoại di động Nokia 107 màu đen của Lê Đình C và 1.816.000đ tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn để phục vụ công tác điều tra.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Đỗ Quốc Ngân phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2020.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND thị Trấn S, huyện S;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long